

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN ĐỀ
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 02/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 14 - 01 - 2025

V/v ly hôn, tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN ĐỀ, TỈNH SÓC TRĂNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Mỹ Xuyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Hoàng Việt.

Bà Hà Ngân Kim Tới.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Tiêu Thanh Nhi – Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Bích Ngọc – Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 240/2024/TLST-HNGĐ, ngày 05 tháng 11 năm 2024, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 108/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 03 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Huỳnh Thị N**; Sinh năm: 1990. Địa chỉ: Khóm V, phường N, thành phố C, tỉnh An Giang (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn Huỳnh Thị N:* Ông Triệu Du N1; Sinh năm: 1986 – Luật sư văn phòng luật sư Triệu Du L thuộc đoàn luật sư tỉnh S. Địa chỉ: ấp E, thị trấn L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: **Quách Hoàng Q**; Sinh năm: 1977. Địa chỉ: Ấp C, xã Đ, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 23 tháng 10 năm 2024, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, các lời khai trong quá trình tố tụng và tại Bản luận cứ của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn Huỳnh Thị N trình bày:

Về hôn nhân: Bà Huỳnh Thị N và ông Quách Hoàng Q quen biết nhau, sau một thời gian thì bà N và ông Q sống chung với nhau như vợ chồng. Đến

đầu năm 2023 bà N và ông Q có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, thành phố C, tỉnh An Giang và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 36, ngày 15/3/2023. Thời gian đầu vợ chồng sống chung rất hạnh phúc, nhưng một thời gian sau thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, giữa bà N và ông Q tự túc về tài chính, ông Q không lo làm ăn, không chăm lo cho đời sống gia đình. Đến khoảng giữa năm 2024, vợ chồng bà N cãi vã căng thẳng khiến không khí gia đình vô cùng tồi tệ, do không còn tình cảm không thể sống chung với nhau được nữa, nên ông Q đã bỏ về nhà mẹ ruột tại ấp C, xã Đ, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. Nay bà N xét thấy tình cảm vợ chồng giữa bà và ông Q không còn, nên bà N yêu cầu ly hôn với ông Quách Hoàng Q; Về con chung: Trong quá trình chung sống bà N và ông Q có 01 người con chung tên là Quách Hoàng T, sinh ngày 25/8/2023. Hiện nay, cháu T đang sống chung với bà N. Bà N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Quách Hoàng T, sinh ngày 25/8/2023 cho đến khi thành niên, không yêu cầu ông Q phải cấp dưỡng nuôi con chung; Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về nợ chung: Trong thời gian chung sống bà N và ông Q không có nợ chung, nên bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn là ông Quách Hoàng Q đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải hợp lệ mà vẫn cố tình vắng mặt, nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải, ông Quách Hoàng Q không gửi văn bản ghi ý kiến của mình cũng như không đến tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của ông Quách Hoàng Q.

* Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Trong vụ án này Thẩm phán, Hội đồng xét xử, nguyên đơn, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn đã chấp hành đúng theo các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Riêng đối với bị đơn không chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung: Về hôn nhân, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là xử cho nguyên đơn được ly hôn với bị đơn, xử giao cháu Quách Hoàng T, sinh ngày 25/8/2023 cho bà N nuôi dưỡng đến khi thành niên; Về tài sản chung và nợ chung, không có đề nghị gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa. Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Ông Quách Hoàng Q là bị đơn trong vụ án, ông Quách Hoàng Q đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn

vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông Quách Hoàng Q.

[1.2] Đối với nguyên đơn bà Huỳnh Thị N đã có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bà Huỳnh Thị N.

[1.3] Ông Triệu Du N1 là Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn Huỳnh Thị N trong vụ án đã có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt và có gửi bản luận cứ bảo vệ cho Tòa án. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông N1.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Hôn nhân giữa bà Huỳnh Thị N và ông Quách Hoàng Q là hôn nhân hợp pháp. Sau thời gian chung sống hạnh phúc, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng ý kiến trong cuộc sống, tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc. Hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nhưng ông bà không tìm giải pháp bàn bạc về việc hôn nhân của ông bà nhằm tạo điều kiện chung sống lại với nhau. Tại đơn khởi kiện đề ngày 23 tháng 10 năm 2024, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bà Huỳnh Thị N yêu cầu được ly hôn với ông Quách Hoàng Q là hoàn toàn có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, nên cần chấp nhận yêu cầu của bà Huỳnh Thị N. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình xử cho bà Huỳnh Thị N được ly hôn với ông Quách Hoàng Q.

[2.2] Về con chung: Trong quá trình chung sống bà Huỳnh Thị N và ông Quách Hoàng Q có 01 người con chung tên là Quách Hoàng T, sinh ngày 25/8/2023. Hiện nay, cháu T đang sống chung với bà N. Tại đơn khởi kiện đề ngày 23 tháng 10 năm 2024, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bà Huỳnh Thị N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Quách Hoàng T, sinh ngày 25/8/2023 cho đến khi thành niên, không yêu cầu ông Q phải cấp dưỡng nuôi con chung. Đối với bị đơn là ông Quách Hoàng Q đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo về nội dung yêu cầu của bà N, nhưng ông Q không có văn bản trả lời về nội dung yêu cầu của bà N. Hội đồng xét xử xét thấy: Hiện nay, cháu T chưa đủ 36 tháng tuổi, từ khi bà N và ông Q sống ly thân cho đến nay thì cháu T sống chung với bà N. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình giao cháu Quách Hoàng T, sinh ngày 25/8/2023 cho bà N nuôi dưỡng đến khi thành niên, do bà N không yêu cầu ông Q phải cấp dưỡng nuôi con, nên ông Q không phải cấp dưỡng nuôi con. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con cho ông Quách Hoàng Q, không ai được cản trở theo quy định tại khoản 3 Điều 82, khoản 2 Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Huỳnh Thị N không có yêu cầu gì, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[2.4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Huỳnh Thị N phải chịu nghĩa vụ án phí đối với vụ án hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng; Ông Quách Hoàng Q không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[3] Như đã nhận định nêu trên lời đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Ngoài ra, căn cứ vào Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 17 Luật phí và Lệ phí; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị N.

1. Về hôn nhân: Xử cho bà Huỳnh Thị N được ly hôn với ông Quách Hoàng Q.

2. Về con chung: Giao cháu Quách Hoàng T, sinh ngày 25/8/2023 cho bà N trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cho đến khi cháu Thiện thành N2. Ông Quách Hoàng Q không phải cấp dưỡng nuôi con. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con cho ông Quách Hoàng Q, không ai được cản trở theo quy định tại khoản 3 Điều 82, khoản 2 Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Huỳnh Thị N không có yêu cầu gì, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Huỳnh Thị N phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình, nhưng bà N được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007913 ngày 01 tháng 11 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng. Như vậy, bà Huỳnh Thị N đã nộp xong tiền án phí dân sự sơ thẩm; Ông Quách Hoàng Q không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bà Huỳnh Thị N và ông Quách Hoàng Q có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Trần Đề;
- Chi cục THADS huyện Trần Đề;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Mỹ Xuyên